

Số: 641/2023/QĐST-DS

Tân Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Tiên Quang.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 357/2023/TLDS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số 20/2023/QĐ - MPH ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bà Đào Thị G, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Đào Thị L, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: 3 L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Đào Thị V, sinh năm 1990 (vắng mặt).

+ Bà Đào Thị H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

+ Ông Đào Văn G1, sinh năm 2004 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 3 L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu - bà Đào Thị L trình bày:

Cha bà là ông Đào Văn N, sinh năm 1965, mất ngày 21/11/2022. Mẹ bà là bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1966, mất ngày 04/8/2021. Cha mẹ bà có 05 người con chung gồm có: bà Đào Thị G, sinh năm 1986, bà Đào Thị L, sinh năm 1988, bà Đào Thị V, sinh năm 1990, bà Đào Thị H, sinh năm 1993 và ông Đào Văn G1, sinh năm 2004.

Bà G đã mắc bệnh tâm thần từ nhỏ, không có khả năng lao động, hiện đang do bà trực tiếp chăm sóc tại địa chỉ 3 L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đào Thị G mất năng lực hành vi dân sự, để bà làm thủ tục giám hộ cho bà G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Đào Thị V, bà Đào Thị H và ông Đào Văn G1 cùng trình bày:

Cha của ông bà là ông Đào Văn N, sinh năm 1965, mất ngày 21/11/2022. Mẹ là bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1966, mất ngày 04/8/2021. Cha mẹ của ông bà có 05 người con chung gồm có: bà Đào Thị G, sinh năm 1986, bà Đào Thị L, sinh năm 1988, bà Đào Thị V, sinh năm 1990, bà Đào Thị H, sinh năm 1993 và ông Đào Văn G1, sinh năm 2004.

Ông bà được biết bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đào Thị G mất năng lực hành vi dân sự, ông bà đồng ý với yêu cầu của bà L và không có ý kiến gì.

Tại phiên họp:

Bà Đào Thị V và bà Đào Thị H vắng mặt.

Người yêu cầu - bà Đào Thị L trình bày:

Cha bà là ông Đào Văn N, sinh năm 1965, mất ngày 21/11/2022. Mẹ bà là bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1966, mất ngày 04/8/2021. Cha mẹ bà có 05 người con chung gồm có: bà Đào Thị G, sinh năm 1986, bà Đào Thị L, sinh năm 1988, bà Đào Thị V, sinh năm 1990, bà Đào Thị H, sinh năm 1993 và ông Đào Văn G1, sinh năm 2004.

Bà G mắc bệnh tâm thần từ nhỏ, không có khả năng lao động, không tự chăm sóc được bản thân, không nhận thức được hành vi của mình. Từ lúc trưởng thành đến nay bà G không có chồng và con.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đào Thị G mất năng lực hành vi dân sự, để bà làm thủ tục giám hộ cho bà G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đào Văn G1 trình bày:

Ông đồng ý với việc bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố bà G mất năng lực hành vi dân sự. Ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký đã làm đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị L về việc yêu cầu tuyên bố bà Đào Thị G mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự.

Bà Đào Thị L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đào Thị G mất năng lực hành vi dân sự. Bà G cư trú tại địa chỉ: 3 L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quyền yêu cầu.

Căn cứ bản sao sổ hộ khẩu hộ bà Huỳnh Thị H1, bản sao giấy khai sinh số 32 do Ủy ban nhân dân Phường H2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày

29/02/1988 và bản sao giấy khai sinh số 04/1986, quyển số 02/P25 do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/01/1986 thể hiện bà L và bà G là con của ông Đào Văn N và bà Huỳnh Thị H1.

Căn cứ nội dung công văn số 787/UBND ngày 12/10/2023 của Ủy ban nhân dân Phường H2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì từ ngày 01/01/2004 đến nay bà Đào Thị G không đăng ký kết hôn tại địa phương và xác nhận tình trạng hôn nhân để đăng ký kết hôn tại địa phương khác.

Theo sổ hộ khẩu và các giấy khai sinh trên có thể xác định bà L và bà G là chị em ruột. Cha mẹ bà L và bà G đã chết, bà G cũng không có chồng và con. Do đó, Tòa án xét thấy bà Đào Thị L có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà G mất năng lực hành vi dân sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về đương sự.

Theo lời trình bày của bà L, thì bà G không có chồng và con. Ngoài bà L thì bà G còn có 03 người anh em ruột tên Đào Thị V, sinh năm 1990; Đào Thị H, sinh năm 1993 và Đào Văn G1, sinh năm 2004.

Theo bản sao giấy khai sinh số 04/1986, quyển số 02/P25 do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/01/1986, bản sao giấy khai sinh số 65/1990, quyển số 01/P8, do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/9/1990, bản sao giấy khai sinh số 61/1993, quyển số 01/P8 do Ủy ban nhân dân Phường H2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/4/1993 và bản sao giấy khai sinh số 99/QH/P.08, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân Phường H2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/9/2004 thể hiện bà G, bà V, bà H và ông Giàu c cùng cha mẹ là ông Đào Văn N và bà Huỳnh Thị H1.

Do đó, có căn cứ xác định bà V, bà H và ông G1 là anh em ruột của bà G, nên Tòa án xác định bà V, bà H và ông G1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự này.

[4] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 02/11/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị V và bà Đào Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt bà V và bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu của bà Đào Thị L, yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đào Thị G mất năng lực hành vi dân sự, Tòa án xét thấy.

Theo lời trình bày của bà L tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 14/7/2023, bản tự khai ngày 11/10/2023 và tại phiên họp, thì bà G mắc bệnh tâm thần từ nhỏ, không có khả năng lao động. Bà G không tự chăm sóc được bản thân, không nhận thức được hành vi của mình. Từ lúc trưởng thành đến nay bà G không có chồng và con.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 7971/KLGD ngày 12/10/2023 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Thành phố H đối với bà Đào Thị G, kết luận như sau:

Kết luận:

- Về y học: Đương sự bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72-ICD10)
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về cơ sở để Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự như sau: “*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...*”.

Căn cứ nội dung sự việc và kết quả giám định pháp y tâm thần nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Lụa 1 tuyên bố bà G mất năng lực hành vi dân sự.

[6] Lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 35, Điều 36 và 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà L phải chịu lệ phí là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 370, 371 và 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 35, Điều 36 và 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị L.

Tuyên bố bà Đào Thị G, sinh năm 1986, địa chỉ: 3 L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đào Thị L phải chịu lệ phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà Đào Thị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023519 ngày 22/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được niêm yết, thông báo.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Trần Tiến Quang